

PHÒNG GD & ĐT QUẬN TRƯỜNG TIỂU HỌC Họ và tên: Lớp:	BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ I Năm học 2020 – 2021 Môn: TIẾNG VIỆT (Phần đọc) - Lớp 4 Thời gian làm bài: 40 phút
---	--

Điểm	Nhận xét của Giáo viên
.....	

PHẦN A: KIỂM TRA ĐỌC

I. Đọc thành tiếng (3 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (3 điểm) Học sinh bốc thăm đọc một đoạn văn (khoảng 75 tiếng/phút) 1 trong 5 bài tập đọc, sau đó trả lời 1 câu hỏi về nội dung bài đọc do giáo viên nêu:

- + Bài "**Ông Trọng thả diều**" Sách TV4, tập 1/104
- + Bài "**Người tìm đường lên các vì sao**" Sách TV4, tập 1/125 -126
- + Bài: "**Văn hay chữ tốt**" Sách TV4, tập 1/129
- + Bài "**Vua tàu thủy Bạch Thái Bưởi**" Sách TV4, tập 1/115-116

II. Đọc hiểu văn bản (7 điểm)

Cho bài văn sau:

Cây xương rồng

Thuở ấy, ở một làng xa lắm có một cô gái mồ côi cả cha lẫn mẹ, xinh đẹp, nét na nhưng bị câm từ nhỏ. Về sau một anh thợ mộc cưới cô về làm vợ nhưng anh chỉ ở với cô được vài năm thì chết, để lại cho cô một đứa con trai.

Người mẹ rất mực yêu con nhưng vì được nuông chiều nên cậu con trai lớn lên đã trở thành một kẻ vô tâm và đoảng vị. Cậu suốt ngày bỏ nhà đi theo những đám cờ bạc và rượu chè bê tha. Bà mẹ cảm vừa hầu hạ vừa tưới lên mặt con những giọt nước mắt mặn chát của mình.

Một ngày kia, không còn gượng nổi trước số phận nghiệt ngã, bà hoá thành một loài cây không lá, toàn thân đầy gai cằn cỗi. Đó chính là cây xương rồng.

Lúc đó người con mới tỉnh ngộ. Hối hận và xấu hổ, cậu bỏ đi lang thang rồi chết ở dọc đường. Cậu biến thành những hạt cát bay đi vô định. Ở một nơi nào đó, gió gom những hạt cát làm thành sa mạc. Chỉ có loài cây xương rồng là có thể mọc lên từ nơi sỏi cát nóng bỏng và hoang vu ấy.

Ngày nay, người ta bảo rằng sa mạc sinh ra loài cây xương rồng. Thực ra không phải thế, chính xương rồng mới là mẹ sinh ra cát bỏng. Lòng người mẹ thương đứa con lỗi lầm đã mọc lên trên cát làm cho sa mạc đỡ quạnh hiu.

(Theo Văn 4- sách thực nghiệm CNGD)

Dựa vào nội dung bài đọc, hãy khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi sau đây:

Câu 1 (0,5 điểm). Được mẹ nuông chiều, cậu con trai trở thành người như thế nào?

- a. Trở thành một kẻ vô tâm và đoảng vị.
- b. Ngoan ngoãn, chăm chỉ làm việc.
- c. Hiếu thảo, biết quan tâm đến mẹ.

Câu 2 (0,5 điểm). Người con khi chết biến thành gì?

- a. Người con biến thành gió.
- b. Người con biến thành cát, làm thành sa mạc.
- c. Người con biến thành một cái cây.

Câu 3 (0,5 điểm). Vì sao người ta giải thích rằng: *“Cát không sinh ra xương rồng mà chính xương rồng mới là mẹ sinh ra cát bỏng”*?

- a. Vì chỉ có loài cây xương rồng mới có thể mọc lên từ cát bỏng.
- b. Vì hình ảnh cây xương rồng tượng trưng cho lòng người mẹ thương những đứa con lười lã đã mọc lên trên cát làm cho sa mạc đỡ phần quạnh hiu.
- c. Vì cây xương rồng sinh ra trước cát.

Câu 4(1 điểm). Trong câu: *“Chỉ có loài cây xương rồng là có thể mọc lên từ nơi sỏi cát nóng bỏng và hoang vu ấy.”* có mấy tính từ?

- a. Một tính từ: (đó là từ.....)
- b. Hai tính từ: (đó là các từ:)
- c. Ba tính từ: (đó là các từ:)

Câu 5(1 điểm). Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được gạch chân dưới đây :

Người mẹ rất mực thương yêu con.

.....
Câu 6 (0,5 điểm). Từ nào sau đây là từ ghép ?

- a. cần cỗi
- b. nghiệt ngã
- c. xương rồng

Câu 7 (1 điểm). Viết một câu hỏi để tỏ thái độ khen (hoặc chê).

.....
.....
.....
.....

PHÒNG GD & ĐT QUẬN..... TRƯỜNG TIỂU HỌC..... <i>Họ và tên:</i> <i>Lớp:</i>	BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ I Năm học 2020 – 2021 Môn: TIẾNG VIỆT (Phần viết) - Lớp 4 <i>Thời gian làm bài: 40 phút</i>				
<table border="1"> <tr> <td>Điểm</td> <td>Nhận xét của Giáo viên</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </table>		Điểm	Nhận xét của Giáo viên		
Điểm	Nhận xét của Giáo viên				
.....					

1/ Chính tả (Nghe - viết) (2 điểm): 25 phút (M2)

Cái đẹp

Cuộc sống quanh ta thật đẹp. Có cái đẹp của đất trời: nắng chan hòa như rót mật xuống quê hương, khóm trúc xanh rì rào trong gió ... Có cái đẹp do bàn tay con người tạo nên: những mái chùa cong vút, những bài ca náo nức lòng người.... Nhưng đẹp nhất vẫn là vẻ đẹp của tâm hồn. Chỉ những người biết sống đẹp mới có khả năng thưởng thức cái đẹp và tô điểm cho cuộc sống ngày càng tươi đẹp hơn.

2. Tập làm văn: (8 điểm) : Viết bức thư gửi cho bạn ở trường khác để thăm hỏi và kể về tình hình học tập của em.

TRƯỜNG TIỂU HỌC.....

ĐÁP ÁN MÔN TIẾNG VIỆT

HỌC KÌ I

A. Phần kiểm tra đọc

I. Đọc thành tiếng (3 điểm)

Tổng điểm đọc: 3 điểm, trong đó:

1. Đọc (2 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ trong đoạn văn: 0,5 điểm
- + Đọc sai 3 tiếng đến 5 tiếng: 0,25 điểm
- + Đọc sai 6 tiếng trở lên: 0 điểm
- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 0,5 điểm
- + Ngắt nghỉ hơi không đúng chỗ từ 3 đến 4 chỗ: 0,25 điểm
- + Ngắt nghỉ hơi không đúng chỗ từ 5 chỗ trở lên: 0 điểm
- Giọng đọc bước đầu có biểu cảm: 0,5 điểm
- + Giọng đọc chưa thể hiện rõ tính biểu cảm: 0,25 điểm
- + Giọng đọc không thể hiện tính biểu cảm: 0 điểm
- Tốc độ đọc đạt yêu cầu (khoảng 75 tiếng/phút): 0,5 điểm
- + Đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,25 điểm
- + Đọc trên 2 phút: 0 điểm

2. Trả lời câu hỏi (1 điểm)

Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc (tùy theo mức độ có thể ghi 0,75 – 0,5 – 0,25 điểm).

II. Đọc hiểu văn bản

Câu 1 (0,5 điểm): A

Câu 2 (0,5 điểm): B

Câu 3 (0,5 điểm): B

Câu 4 (1 điểm): B. 2 tính từ là: *nóng bỏng* và *hoang vu*

Câu 5 (1 điểm): Ai rất mực thương yêu con ?

Câu 6 (0,5 điểm): C

Câu 7 (1 điểm): Cậu con trai thật đáng trách phải không ?

B. Phần kiểm tra viết

1. Chính tả (2 điểm)

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng hình thức bài chính tả: 2 điểm

Trong đó:

+ Tốc độ viết đạt yêu cầu (75 chữ/15 phút), chữ viết rõ ràng, viết đúng cỡ chữ, kiểu chữ, trình bày đúng quy định, viết sạch đẹp: 1 điểm.

Nếu chữ viết không rõ ràng, trình bày bẩn có thể trừ 0,5 – 0,25 điểm cho toàn bài, tùy theo mức độ.

+ Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm.

Với mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai – lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh, không viết hoa đúng quy định, viết thiếu tiếng), từ lỗi thứ 6 trở lên, trừ 0, 2 điểm/ 1 lỗi.

Nếu 1 lỗi chính tả lặp lại nhiều lần thì chỉ trừ điểm 1 lần.

2. Tập làm văn (8 điểm)

* Bài văn đảm bảo các mức độ sau:

- **Mức độ 2:** Bài viết đúng dạng văn miêu tả đồ vật, đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài đúng yêu cầu đã học. (3 điểm)

- **Mức độ 3:** Bài viết đảm bảo độ dài từ 12 - 15 câu. Viết câu tương đối đúng ngữ pháp, biết dùng từ, không mắc lỗi chính tả, chữ viết sạch đẹp. (1 điểm)

- **Mức độ 4:** Có sử dụng hình ảnh so sánh trong bài văn miêu tả đồ vật. (1 điểm)

- Các mức điểm khác tùy mức độ sai sót GV ghi điểm cho phù hợp.

Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức điểm: 7,5 – 7 – 6,5 – 6 – 5,5 – 5 – 4,5 – 4 – 3,5 – 3 – 2,5 – 2 – 1,5 – 1 – 0,5.